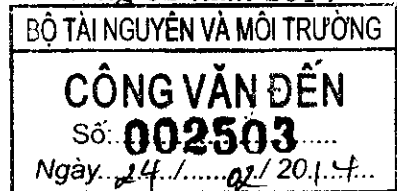


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam là cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về địa chất và khoáng sản trong phạm vi cả nước; quản lý, thực hiện các dịch vụ công về địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; dự thảo thông tư, quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản khác về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch năm năm, hàng năm; chương trình, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia về địa chất và khoáng sản; chính sách bảo vệ quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức, đơn giá trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản; về di sản địa chất, bảo tồn địa chất, công viên địa chất;

d) Phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về địa chất và khoáng sản, di sản địa chất, bảo tồn địa chất, mạng lưới công viên địa chất sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản do các Bộ, ngành, địa phương xây dựng.

4. Tổ chức khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia; khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; điều tra, đánh giá khu vực có khoáng sản độc hại theo quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; theo dõi, tổng hợp việc khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định hoặc quyết định theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường việc cấp, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy chứng nhận lưu hành tự do

(CFS) sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu là khoáng sản; việc chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; việc trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; việc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

6. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và các văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục; công bố tiêu chuẩn cơ sở ngành.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về địa chất và khoáng sản; trả lời tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật về địa chất và khoáng sản.

8. Về kinh tế địa chất và khoáng sản:

a) Tổ chức thực hiện quy định về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quản lý hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, tổng hợp hoạt động đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản, hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản;

c) Tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về việc hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản;

d) Phối hợp xây dựng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí khai thác, sử dụng dữ liệu về địa chất và khoáng sản; phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu là khoáng sản.

9. Về kiểm soát hoạt động khoáng sản và hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản:

a) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp hoạt động khoáng sản trên phạm vi cả nước; đề xuất các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các chính sách phát triển bền vững đối với hoạt động khoáng sản, chính sách bảo vệ quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác;

b) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các quy định của pháp luật về khoáng sản đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Kiểm tra hoặc tham gia kiểm tra, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, tài nguyên nước và hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản.

10. Thực hiện thanh tra chuyên ngành địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật.

11. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hoặc tổ chức thẩm định và phê duyệt theo ủy quyền của Bộ trưởng các đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trong quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đối với các khu vực có dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các đề án về di sản địa chất, bảo tồn địa chất và mạng lưới công viên địa chất.

12. Tổ chức điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; tham gia xây dựng và thực hiện các dự án về di sản địa chất, bảo tồn địa chất, mạng lưới công viên địa chất.

13. Tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; đăng ký về di sản địa chất, bảo tồn địa chất, mạng lưới công viên địa chất theo quy định của pháp luật; thống kê, kiểm kê trữ lượng tài nguyên khoáng sản trên phạm vi cả nước.

14. Tổng hợp kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, tổ chức lưu trữ, quản lý, cung cấp thông tin, tài liệu và mẫu vật về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

15. Xác nhận tính hợp pháp của tài liệu, mẫu vật địa chất và khoáng sản, các khoáng sản không phải hàng hóa được phép đưa ra nước ngoài.

16. Biên tập, công bố, xuất bản và phát hành tài liệu, thông tin điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, các loại bản đồ địa chất quốc gia, các ấn phẩm khác về địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật; quản lý thông tin, mẫu vật địa chất, khoáng sản.

17. Về hợp tác quốc tế:

a) Tham gia đàm phán các điều ước, thỏa thuận quốc tế về địa chất và khoáng sản; tổ chức thực hiện theo phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp tác quốc tế về địa chất khoáng sản; tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế về địa chất và khoáng sản theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế về địa chất và khoáng sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

18. Tổ chức ứng dụng, triển khai tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

19. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

20. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công về địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách bảo đảm cho hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc; khen thưởng, kỷ luật; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Địa chất.
2. Vụ Khoáng sản.
3. Vụ Chính sách và Pháp chế.
4. Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học Công nghệ.
5. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
6. Vụ Tổ chức cán bộ.
7. Văn phòng.
8. Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản.
9. Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc.
10. Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung.
11. Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam.
12. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc.
13. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam.
14. Liên đoàn Địa chất Đông Bắc.
15. Liên đoàn Địa chất Tây Bắc.
16. Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ.

17. Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ.
18. Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm.
19. Liên đoàn Vật lý Địa chất.
20. Liên đoàn INTERGEO.
21. Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển.
22. Trung tâm Kiểm định và Công nghệ địa chất.
23. Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất.
24. Trung tâm Thông tin, Lưu trữ địa chất.
25. Bảo tàng Địa chất.
26. Tạp chí Địa chất.

Tại Điều này, các tổ chức từ Khoản 1 đến Khoản 11 là các tổ chức giúp việc Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức từ Khoản 12 đến Khoản 26 là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.
2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.
3. Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Tổng cục.
4. Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2014, thay thế Quyết định số 26/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). M 300

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng